

Số: 05 /NQ-HĐND

Tân Hiệp, ngày 23 tháng 6 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 3)

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN HIỆP
KHÓA XII - KỲ HỌP LẦN THỨ VI**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Thông tư 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công;

Sau khi xem xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của UBND xã Tân Hiệp về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 3);

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn điều chỉnh kế hoạch đầu tư trung hạn 2021 - 2025 (lần 3) cụ thể như sau:

1. Tổng vốn điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021 - 2025 (lần 3) 21.234.760.851 đồng. Trong đó:

a) Vốn phân cấp: 17.000.000.000 đồng.

b) Vốn huyện cân đối bổ sung: 2.955.000.000 đồng.

c) Vốn ngân sách xã: 143.910.000 đồng.

d) Vốn ngân sách sử dụng kinh phí tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách: 1.135.850.851 đồng

2. Về danh mục công trình.

a) Công trình khởi công mới 2021 - 2022: Tổng 06 công trình

- Sử dụng vốn phân cấp: 04 công trình.

- Sử dụng vốn huyện cân đối bổ sung: 03 công trình.

- Sử dụng vốn ngân sách xã: 02 công trình.

b) Công trình khởi công mới 2023: 03 công trình

- Sử dụng vốn phân cấp: 01 công trình.

Phụ lục
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021 - 2025 (LẦN 3)
(Ban kèm theo Nghị quyết số 06 /NQ-HĐND ngày 25 tháng 6 năm 2023
của Hội đồng nhân dân xã Tân Hiệp)

Đơn vị: đồng

STT	Danh mục công trình	Điều chỉnh kế hoạch trung hạn 2021 - 2025 (lần 3)					Ghi chú
		Tổng số	Vốn phân cấp	Vốn huyện cân đối bổ sung	Vốn xã	Vốn SNKT	
1	Nâng cấp nhựa nóng đường Tân Hiệp 08 (nhà bà Thu đến đường lò ngang) ấp 2, dài 390m		787,520,000		83,910,000		Đã đầu tư
2	Nâng cấp nhựa nóng đường Tân Hiệp 22 (nhà bà Duy đến đất ông Hội) ấp 2, dài 380m		866,145,000		60,000,000		Đã đầu tư
3	Nâng cấp BTXM 02 tuyến lưng ấp 2, xã Tân Hiệp dài 302m		490,245,000				Đã đầu tư
B	CÔNG TRÌNH KHÔI CÔNG MỚI 2022	6,155,000,000	3,200,000,000	2,955,000,000	0	0	
1	Nâng cấp nhựa nóng đường Tân Phú (Từ DH 507 đến lò gạch) ấp 2, dài 1.400m	4,926,000,000	3,200,000,000	1,495,000,000			Đã đầu tư
2	Xây dựng Công chào xã Tân Hiệp (Công số 01)			787,000,000			Đã đầu tư
3	Xây dựng Công chào xã Tân Hiệp (Công số 02)			673,000,000			Đã đầu tư
C	CÔNG TRÌNH KHÔI CÔNG NĂM 2023	4,435,850,851	3,300,000,000	0	1,135,850,851	0	
4	TỔNG CỘNG	21,234,760,851	17,000,000,000	2,955,000,000	1,279,760,851	0	
		3 = 4+5+6	4	5	6		7

1	Nâng cấp nhựa nóng đường Tân Hiệp 50 (Từ ĐH 508 đến đường công Triết), ấp 5, dài 1253m	3,300,000,000	3,300,000,000	3,300,000,000			Đã đầu tư
2	Mua sắm trang thiết bị Hội trường B - UBND xã	735,850,851				735,850,851	
3	Xây dựng mương kè ấp 4 (Công giáp đất ông Nam đến công giáp đất ông Việt) dài 130m	400,000,000				400,000,000	
D	KHỞI CÔNG MỚI GIAI ĐOẠN 2024-2025	8,500,000,000	8,500,000,000	8,500,000,000	0	0	0
1	Sửa chữa Công và hàng rào UBND xã	1,700,000,000				1,700,000,000	
2	Đầu tư công viên mini	1,000,000,000				1,000,000,000	
3	Nâng cấp nhựa nóng đường lộ ngang ấp 2 (Từ ông nghĩa giáp đường ĐH 511 đến đất hộ ông Thái Văn Chánh) ấp 2, dài 1.038m	2,800,000,000				2,800,000,000	
4	Nâng cấp nhựa nóng đường Tân Hiệp 43 (ông Paul) đến đất ông Hoàng, ấp 4, xã Tân Hiệp, dài 180m	540,000,000				540,000,000	
5	Nâng cấp nhựa nóng đường Tân Hiệp 41 (ông Tài) đến đất ông Tư đồng Tháp, ấp 4, xã Tân Hiệp, dài 350m	860,000,000				860,000,000	
6	Cải tạo, nâng cấp BCH Quận sự xã Tân Hiệp	1,600,000,000				1,600,000,000	